

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3705 /SGDĐT-TCCB

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 10 năm 2022

V/v nhận chứng chỉ cho giáo viên
đã hoàn thành Chương trình bồi dưỡng
giáo viên phổ thông cốt cán
(mô đun 1, 2, 3, 4, 5, 9)

Kính gửi:

- Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Đức và các quận, huyện;
- Hiệu trưởng trường Trung học phổ thông;

Phòng Tổ chức cán bộ có nhận **241** Chứng chỉ cho giáo viên đã hoàn thành Chương trình bồi dưỡng Giáo viên phổ thông cốt cán (đã hoàn thành tất cả các Mô-đun 1, 2, 3, 4, 5, 9) của cấp tiểu học, THCS và THPT do Trường Đại học Sư phạm TP. HCM cấp.

Phòng Tổ chức cán bộ mời đại diện các đơn vị: Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Đức và các quận, huyện; Trường THPT công lập, ngoài công lập nhận Chứng chỉ cho giáo viên đã hoàn thành Chương trình bồi dưỡng Giáo viên phổ thông cốt cán (đã hoàn thành tất cả các Mô-đun 1, 2, 3, 4, 5, 9) của cấp tiểu học, THCS và THPT.

Thời gian nhận: **ngày 13, 14/10/2022 (thứ Năm, thứ Sáu).**

Nơi nhận: Phòng Tổ chức cán bộ - Phòng 5.1 (gặp người phụ trách: Lê Thị Lệ Nga).

Phòng Tổ chức cán bộ đề nghị Hiệu trưởng, thủ trưởng các đơn vị thực hiện (kèm danh sách Giáo viên phổ thông cốt cán được cấp chứng chỉ)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCCB (LN)

**TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG TỔ CHỨC CÁN BỘ**



Tổng Phước Lộc

STT	Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Xếp loại	Số hiệu chứng chỉ	Số vào sổ gốc cấp chứng chỉ	Đơn vị	Phòng GDDT	Ghi chú (Ký nận)
1	Mai Thùy An	03/11/1983	Đạt	000089	89-GVPTCC-2022	THCS Nguyễn Minh Hoàng	Phòng GDDT Quận 11	
2	Thái Thế Anh	05/03/1987	Đạt	000090	90-GVPTCC-2022	TH Lê Thị Riêng	Phòng GDDT Quận 10	
3	Đỗ Thị Hoàng Anh	10/08/1989	Đạt	000091	91-GVPTCC-2022	TH Trần Hưng Đạo	Phòng GDDT Quận 1	
4	Nguyễn Thành Lê Anh	12/07/1972	Đạt	000092	92-GVPTCC-2022	TH Trung Trắc	Phòng GDDT Quận 11	
5	Lê Thị Tùng Anh	01/02/1984	Đạt	000093	93-GVPTCC-2022	THCS Trần Danh Ninh	Phòng GDDT Quận 8	
6	Nguyễn Thị Tú Anh	03/11/1984	Đạt	000094	94-GVPTCC-2022	THCS Bình Trị Đông A	Phòng GDDT Quận Bình Tân	
7	Phan Công Bằng	02/11/1965	Đạt	000095	95-GVPTCC-2022	THCS Bình An	Phòng GDDT Quận 8	
8	Nguyễn Đình Bảo	20/05/1965	Đạt	000096	96-GVPTCC-2022	TH Phú Đồng	Phòng GDDT Quận 6	
9	Lê Thị Bé	12/06/1986	Đạt	000097	97-GVPTCC-2022	THPT Đào Sơn Tây		
10	Nguyễn Trọng Bình	20/02/1988	Đạt	000098	98-GVPTCC-2022	TH Thị Trấn Củ Chi	Phòng GDDT Huyện Củ Chi	
11	Nguyễn Thanh Bình	18/02/1988	Đạt	000099	99-GVPTCC-2022	TH Hoà Hiệp	Phòng GDDT Huyện Củ Chi	
12	Lê Thị Châu Bình	03/04/1987	Đạt	000100	100-GVPTCC-2022	THCS Phước Lộc	Phòng GDDT Huyện Nhà Bè	
13	Trương Thị Minh Châu	28/12/1992	Đạt	000101	101-GVPTCC-2022	TH Khai Minh	Phòng GDDT Quận 1	
14	Nguyễn Huyền Châu	19/09/1985	Đạt	000102	102-GVPTCC-2022	TH Lam Sơn	Phòng GDDT Quận 6	
15	Nguyễn Thị Ái Chiêu	11/03/1967	Đạt	000103	103-GVPTCC-2022	THCS Trần Quốc Toản	Phòng GDDT Quận 9	
16	Nguyễn Xuân Cung	04/04/1975	Đạt	000104	104-GVPTCC-2022	TH Lạc Long Quân	Phòng GDDT Quận 11	
17	Lê Đình Trang Đài	08/09/1973	Đạt	000105	105-GVPTCC-2022	TH Phước Hiệp	Phòng GDDT Huyện Củ Chi	
18	Đỗ Thị Hồng Diễm	09/02/1975	Đạt	000106	106-GVPTCC-2022	TH Hàm Tử	Phòng GDDT Quận 5	
19	Trương Thị Ngọc Diệp	05/11/1985	Đạt	000107	107-GVPTCC-2022	TH Nguyễn Huệ	Phòng GDDT Quận 1	
20	Ngô Tuyết Diệp	24/07/1968	Đạt	000108	108-GVPTCC-2022	THPT Đa Phước		
21	Ngô Huyền Diệu	01/06/1985	Đạt	000109	109-GVPTCC-2022	THPT Thành Nhân		
22	Lê Thị Định	08/11/1973	Đạt	000110	110-GVPTCC-2022	THCS Củ Chính Lan	Phòng GDDT Quận Bình Thạnh	
23	Lý Thị Dịu	20/07/1980	Đạt	000111	111-GVPTCC-2022	TH Nguyễn Viết Xuân	Phòng GDDT Quận Gò Vấp	
24	Võ Thành Đức	09/10/1974	Đạt	000112	112-GVPTCC-2022	TH Cần Thạnh 2	Phòng GDDT Huyện Củ Chi	
25	Trần Thị Hoài Dung	27/02/1974	Đạt	000113	113-GVPTCC-2022	TH Bình Khánh	Phòng GDDT Huyện Củ Chi	
26	Lê Thị Bích Dung	19/10/1982	Đạt	000114	114-GVPTCC-2022	TH Kim Đồng	Phòng GDDT Quận Bình Tân	
27	Bùi Mỹ Dung	21/08/1967	Đạt	000115	115-GVPTCC-2022	THCS Quang Trung	Phòng GDDT Quận 4	
28	Dương Trí Dũng	07/05/1968	Đạt	000116	116-GVPTCC-2022	THCS Tôn Thất Tùng	Phòng GDDT Quận Tân Phú	
29	Trần Thị Hạnh Dương	15/09/1991	Đạt	000117	117-GVPTCC-2022	TH Võ Văn Tần	Phòng GDDT Quận 6	
30	Nguyễn Thị Hương Giang	08/05/1985	Đạt	000118	118-GVPTCC-2022	THCL Bình Hưng Hòa	Phòng GDDT Quận Bình Tân	
31	Phạm Hoàng Giang	07/02/1976	Đạt	000119	119-GVPTCC-2022	TH Long Thành	Phòng GDDT Quận Bình Tân	
32	Phạm Thị Giang	15/12/1986	Đạt	000120	120-GVPTCC-2022	THPT Nguyễn Văn Tăng		
33	Lê Minh Giàu	28/04/1989	Đạt	000121	121-GVPTCC-2022	TH Nguyễn Văn Tạo	Phòng GDDT Huyện Nhà Bè	
34	Nguyễn Hải Hà	30/07/1991	Đạt	000122	122-GVPTCC-2022	TH Bình Chiểu	Phòng GDDT Quận Thủ Đức	
35	Nguyễn Thị Thu Hà	10/10/1983	Đạt	000123	123-GVPTCC-2022	TH Nguyễn Viết Xuân	Phòng GDDT Quận Gò Vấp	
36	Phan Thị Thu Hà	08/10/1972	Đạt	000124	124-GVPTCC-2022	TH Tô Vĩnh Diện	Phòng GDDT Quận Tân Phú	

STT	Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Xếp loại	Số hiệu chứng chỉ	Số vào sổ gốc cấp chứng chỉ	Đơn vị	Phòng GDBT	Ghi chú (ký nhận)
37	Nguyễn Phạm Ngọc Hà	08/10/1980	Đạt	000125	125-GVPTCC-2022	TH Lý Cảnh Hóm	Phòng GDBT Quận 5	
38	Nguyễn Trần Thu Hà	08/09/1989	Đạt	000126	126-GVPTCC-2022	TH Linh Chiêu	Phòng GDBT Quận Thủ Đức	
39	Nguyễn Thị Hải	06/10/1974	Đạt	000127	127-GVPTCC-2022	TH Lương Thế Vinh	Phòng GDBT Quận Thủ Đức	
40	Trương Thị Hồng Hải	04/09/1971	Đạt	000128	128-GVPTCC-2022	TH Nguyễn Viết Xuân	Phòng GDBT Quận 5	
41	Đỗ Thanh Hải	11/02/1963	Đạt	000129	129-GVPTCC-2022	THCS Cầu Kiệu	Phòng GDBT Quận Phú Nhuận	
42	Lữ Thị Ngọc Hân	25/12/1990	Đạt	000130	130-GVPTCC-2022	Nguyễn Thị Núi	Phòng GDBT Huyện Hóc Môn	
43	Nguyễn Thị Thu Hằng	18/07/1980	Đạt	000131	131-GVPTCC-2022	TH Thái Mỹ	Phòng GDBT Huyện Củ Chi	
44	Nguyễn Thị Thúy Hằng	27/04/1984	Đạt	000132	132-GVPTCC-2022	TH Linh Chiêu	Phòng GDBT Quận Thủ Đức	
45	Lưu Thị Cẩm Hằng	10/12/1972	Đạt	000133	133-GVPTCC-2022	TH Trần Quang Vinh	Phòng GDBT Quận Bình Thạnh	
46	Trương Thị Lệ Hằng	12/06/1982	Đạt	000134	134-GVPTCC-2022	TH Trang Tấn Khương	Phòng GDBT Huyện Nhà Bè	
47	Đặng Thị Đức Hạnh	07/01/1971	Đạt	000135	135-GVPTCC-2022	TH Dương Minh Châu	Phòng GDBT Quận 10	
48	Trần Thị Ngọc Hạnh	10/02/1989	Đạt	000136	136-GVPTCC-2022	TH Nguyễn Thanh Tuyền	Phòng GDBT Quận Tân Bình	
49	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	07/05/1973	Đạt	000137	137-GVPTCC-2022	TH Lâm Văn Bền	Phòng GDBT Huyện Nhà Bè	
50	Phạm Phương Hậu	22/07/1964	Đạt	000138	138-GVPTCC-2022	TH Phạm Hồng Thái	Phòng GDBT Quận 5	
51	Nguyễn Thu Hiền	11/09/1981	Đạt	000139	139-GVPTCC-2022	Nguyễn Đình Chính	Phòng GDBT Quận Phú Nhuận	
52	Nguyễn Thị Thu Hiền	05/03/1980	Đạt	000140	140-GVPTCC-2022	THCS Nguyễn Trãi	Phòng GDBT Quận Bình Tân	
53	Phạm Thị Hiệp	06/10/1977	Đạt	000141	141-GVPTCC-2022	TH Phạm Văn Cội	Phòng GDBT Huyện Củ Chi	
54	Trần Thị Ngọc Hiếu	07/03/1974	Đạt	000142	142-GVPTCC-2022	TH Bình Triệu	Phòng GDBT Quận Thủ Đức	
55	Đoàn Ngọc Hiếu	02/09/1979	Đạt	000143	143-GVPTCC-2022	TH Nguyễn Thi	Phòng GDBT Quận 3	
56	Lê Thị Mỹ Hoa	12/11/1984	Đạt	000144	144-GVPTCC-2022	THCS Điện Biên	Phòng GDBT Quận Bình Thạnh	
57	Nguyễn Thanh Hoa	16/11/1975	Đạt	000145	145-GVPTCC-2022	THPT Mạc Đĩnh Chi		
58	Phan Thị Hòa	11/10/1984	Đạt	000146	146-GVPTCC-2022	TH An Hội	Phòng GDBT Quận Gò Vấp	
59	Đỗ Minh Hoàng	03/06/1978	Đạt	000147	147-GVPTCC-2022	TH Phan Huy Ích	Phòng GDBT Quận Tân Bình	
60	Đỗ Việt Hoàng	20/05/1990	Đạt	000148	148-GVPTCC-2022	TH Lê Thị Riêng	Phòng GDBT Quận 10	
61	Nguyễn Học	05/11/1985	Đạt	000149	149-GVPTCC-2022	THCS Điện Biên	Phòng GDBT Quận Bình Thạnh	
62	Ngô Văn Hội	05/06/1987	Đạt	000150	150-GVPTCC-2022	THPT Cầu Thanh		
63	Nguyễn Thị Hồng	12/06/1984	Đạt	000151	151-GVPTCC-2022	TH Trương Văn Hải	Phòng GDBT Quận Thủ Đức	
64	Hà Thị Ánh Hồng	03/06/1971	Đạt	000152	152-GVPTCC-2022	TH Thới Tam	Phòng GDBT Huyện Hóc Môn	
65	Vương Thoại Hồng	28/11/1965	Đạt	000153	153-GVPTCC-2022	THPT Củ Chi		
66	Huỳnh Kim Huê	17/07/1978	Đạt	000154	154-GVPTCC-2022	THCS Nguyễn Huệ	Phòng GDBT Quận 4	
67	Trần Thị Huệ	28/09/1988	Đạt	000155	155-GVPTCC-2022	TH Phú Đồng	Phòng GDBT Quận Bình Tân	
68	Nguyễn Thanh Hùng	15/03/1966	Đạt	000156	156-GVPTCC-2022	TH Lê Thị Pha	Phòng GDBT Huyện Củ Chi	
69	Lê Thanh Hùng	20/05/1978	Đạt	000157	157-GVPTCC-2022	TH An Hội	Phòng GDBT Quận Gò Vấp	
70	Bùi Thị Thu Hương	02/10/1985	Đạt	000158	158-GVPTCC-2022	TH Tân Phú	Phòng GDBT Quận 9	
71	Huỳnh Thị Hương	01/01/1975	Đạt	000159	159-GVPTCC-2022	TH Thị Trấn 2	Phòng GDBT Huyện Củ Chi	
72	Huỳnh Kim Hương	14/03/1987	Đạt	000160	160-GVPTCC-2022	TH Dương Minh Châu	Phòng GDBT Quận 10	
73	Trịnh Quang Huy	02/12/1979	Đạt	000161	161-GVPTCC-2022	THCS Lữ Gia	Phòng GDBT Quận 11	

STT	Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Xếp loại	Số hiệu chứng chỉ	Số vào sổ gốc cấp chứng chỉ	Đơn vị	Phòng GDDT	Ghi chú (Ký nhận)
74	Nguyễn Thị Diệu Huyền	10/12/1985	Đạt	000162	162-GVPTCC-2022	TH Đại Thành	Phòng GDDT Quận 11	
75	Cao Thị Phương Huyền	12/03/1984	Đạt	000163	163-GVPTCC-2022	TH Phạm Hữu Lâu	Phòng GDDT Quận 7	
76	Nguyễn Xuân Huyền	25/12/1980	Đạt	000164	164-GVPTCC-2022	THCS Bình Tây	Phòng GDDT Quận 6	
77	Nguyễn Ngô Anh Huyền	18/10/1986	Đạt	000165	165-GVPTCC-2022	THCS Văn Lang	Phòng GDDT Quận 1	
78	Nguyễn Đại Huỳnh	15/02/1985	Đạt	000166	166-GVPTCC-2022	THCS Nguyễn Hiền	Phòng GDDT Quận 12	
79	Nguyễn Đôn Tấn Kha	18/02/1978	Đạt	000167	167-GVPTCC-2022	TH Nguyễn Văn Trỗi	Phòng GDDT Quận 4	
80	Lâm Tấn Khanh	22/09/1983	Đạt	000168	168-GVPTCC-2022	THCS Bình An	Phòng GDDT Quận 2	
81	Lê Huỳnh Quang Khanh	16/08/1989	Đạt	000169	169-GVPTCC-2022	THPT Thanh Đa		
82	Vũ Trần Tuấn Kiệt	20/08/1966	Đạt	000170	170-GVPTCC-2022	THCS Thanh Mỹ Lợi	Phòng GDDT Quận 2	
83	Cao Đăng Minh Kim	02/10/1978	Đạt	000171	171-GVPTCC-2022	TH Võ Trường Toản	Phòng GDDT Quận 10	
84	Nguyễn Hữu Lâm	25/10/1972	Đạt	000172	172-GVPTCC-2022	THCS Cửu Long	Phòng GDDT Quận Bình Thạnh	
85	Trần Thị Ngọc Lan	12/02/1975	Đạt	000173	173-GVPTCC-2022	TH Phan Huy Thực	Phòng GDDT Quận 7	
86	Đào Thị Thu Lan	26/02/1977	Đạt	000174	174-GVPTCC-2022	TH Phạm Hồng Thái	Phòng GDDT Quận 5	
87	Vũ Quang Liêm	31/07/1979	Đạt	000175	175-GVPTCC-2022	THCS Tân Bình	Phòng GDDT Quận Tân Bình	
88	Hoàng Thị Hồng Liên	26/12/1980	Đạt	000176	176-GVPTCC-2022	TH Nguyễn Văn Nở	Phòng GDDT Quận Thủ Đức	
89	Quan Tố Liên	08/12/1994	Đạt	000177	177-GVPTCC-2022	TH An Bình	Phòng GDDT Quận 2	
90	Nguyễn Thúy Liễu	19/12/1980	Đạt	000178	178-GVPTCC-2022	TH Mỹ Thủy	Phòng GDDT Quận 2	
91	Vũ Anh Linh	12/06/1982	Đạt	000179	179-GVPTCC-2022	TH Nguyễn Thương Hiền	Phòng GDDT Quận Gò Vấp	
92	Ngô Yến Linh	02/03/1989	Đạt	000180	180-GVPTCC-2022	TH Nguyễn Phước Thị	Phòng GDDT Quận 8	
93	Nguyễn Thị Linh	11/07/1979	Đạt	000181	181-GVPTCC-2022	THPT Trung Lập		
94	Đào Thị Ngọc Loan	01/07/1970	Đạt	000182	182-GVPTCC-2022	TH Thuận Kiều	Phòng GDDT Quận 12	
95	Trần Đức Lộc	20/03/1985	Đạt	000183	183-GVPTCC-2022	THCS Phan Sào Nam	Phòng GDDT Quận 3	
96	Lê Thị Kim Lụa	27/10/1980	Đạt	000184	184-GVPTCC-2022	TH Nguyễn Thị Định	Phòng GDDT Quận 7	
97	Võ Minh Luân	22/10/1989	Đạt	000185	185-GVPTCC-2022	TH Hùng Vương	Phòng GDDT Quận 6	
98	Vũ Lê Lương	27/10/1977	Đạt	000186	186-GVPTCC-2022	TH Thới Tam	Phòng GDDT Huyện Hóc Môn	
99	Huỳnh Ngọc Sao Ly	10/12/1988	Đạt	000187	187-GVPTCC-2022	THCS và THPT Diên Hồng		
100	Cao Thị Thanh Mai	12/03/1980	Đạt	000188	188-GVPTCC-2022	Cổ Loa	Phòng GDDT Quận Phú Nhuận	
101	Trần Ngọc Huỳnh Mai	21/03/1984	Đạt	000189	189-GVPTCC-2022	TH Lê Đình Chinh	Phòng GDDT Quận 5	
102	Nguyễn Thị Trúc Mai	29/09/1979	Đạt	000190	190-GVPTCC-2022	THCS Lý Chính Thắng 1	Phòng GDDT Huyện Hóc Môn	
103	Đặng Thị Thanh Mai	15/08/1973	Đạt	000191	191-GVPTCC-2022	THPT Hàn Thuyên		
104	Vũ Thị Hoa Mai	27/07/1982	Đạt	000192	192-GVPTCC-2022	THPT Phạm Phú Thứ		
105	Lý Thụy Xuân Mĩ	06/05/1989	Đạt	000193	193-GVPTCC-2022	TH Đoàn Thị Điểm	Phòng GDDT Quận 4	
106	Lê Thị Tuyết Minh	04/01/1978	Đạt	000194	194-GVPTCC-2022	TH Lam Sơn	Phòng GDDT Quận Bình Thạnh	
107	Trần Ngọc Mờ	25/05/1977	Đạt	000195	195-GVPTCC-2022	TH Phú Hòa Đông	Phòng GDDT Huyện Củ Chi	
108	Đoàn Văn Mùi	01/03/1968	Đạt	000196	196-GVPTCC-2022	THPT Bình Chánh		
109	Nguyễn Trọng Năm	03/09/1981	Đạt	000197	197-GVPTCC-2022	TH Long Thành Mỹ	Phòng GDDT Quận 9	
110	Nguyễn Thị Bích Nga	05/10/1985	Đạt	000198	198-GVPTCC-2022	TH Nguyễn Thị Định	Phòng GDDT Quận 7	

STT	Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Xếp loại	Số hiệu chứng chỉ	Số vào sổ gốc cấp chứng chỉ	Đơn vị	Phòng GDĐT	Ghi chú (Ký nhận)
111	Huỳnh Thị Thu Nga	10/06/1990	Đạt	000199	199-GVPTCC-2022	THCS-THPT Đức Trí		
112	Cao Thiên Ngân	01/10/1982	Đạt	000200	200-GVPTCC-2022	TH Nguyễn Văn Trỗi	Phòng GDĐT Quận 4	
113	Trần Thụy Vinh Đông Nghi	19/09/1977	Đạt	000201	201-GVPTCC-2022	TH Nguyễn Huệ 3	Phòng GDĐT Quận 4	
114	Nguyễn Trần Thanh Nghiêm	01/01/1990	Đạt	000202	202-GVPTCC-2022	THCS Tam Thôn Hiệp	Phòng GDĐT Huyện Cần Giờ	
115	Phạm Thị Thanh Ngan	10/10/1983	Đạt	000203	203-GVPTCC-2022	THPT Trần Quang Khải		
116	Nguyễn Thị Kim Ngọc	20/09/1975	Đạt	000204	204-GVPTCC-2022	TH Tân Thành Đông	Phòng GDĐT Huyện Củ Chi	
117	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	15/07/1989	Đạt	000205	205-GVPTCC-2022	TH Đồng Hoà	Phòng GDĐT Huyện Cần Giờ	
118	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	05/11/1993	Đạt	000206	206-GVPTCC-2022	TH Hồng Đức	Phòng GDĐT Quận 8	
119	Phạm Thị Ngọc	24/09/1980	Đạt	000207	207-GVPTCC-2022	THCS An Thới Đông	Phòng GDĐT Huyện Cần Giờ	
120	Huỳnh Thị Phương Ngọc	09/01/1982	Đạt	000208	208-GVPTCC-2022	THCS Lý Tự Trọng	Phòng GDĐT Quận Gò Vấp	
121	Nguyễn Minh Ngọt	30/03/1988	Đạt	000209	209-GVPTCC-2022	THCS Bình Trị Đông	Phòng GDĐT Quận Bình Tân	
122	Nguyễn Đỗ Thanh Nguyễn	05/09/1979	Đạt	000210	210-GVPTCC-2022	TH Nguyễn Chí Thanh	Phòng GDĐT Quận 10	
123	Nguyễn Thị Thanh Nhài	22/05/1985	Đạt	000211	211-GVPTCC-2022	TH Trần Quang Diệu	Phòng GDĐT Quận 3	
124	Võ Thanh Nhân	26/05/1972	Đạt	000212	212-GVPTCC-2022	TH Võ Văn Tần	Phòng GDĐT Quận 6	
125	Tào Võ Hiền Nhân	01/11/1988	Đạt	000213	213-GVPTCC-2022	THCS Lê Anh Xuân	Phòng GDĐT Quận 11	
126	Trương Đình Phương Nhi	18/08/1982	Đạt	000214	214-GVPTCC-2022	THPT Dương Văn Thì		
127	Nguyễn Thụy Quỳnh Như	01/04/1980	Đạt	000215	215-GVPTCC-2022	THPT Trần Hưng Đạo		
128	Nguyễn Thị Hồng Nhung	10/04/1986	Đạt	000216	216-GVPTCC-2022	THCS Tân Kiên	Phòng GDĐT Huyện Bình Chánh	
129	Võ Ngọc Nữ	28/02/1981	Đạt	000217	217-GVPTCC-2022	THCS Linh Đông	Phòng GDĐT Quận Thủ Đức	
130	Võ Thị Kiều Oanh	24/12/1987	Đạt	000218	218-GVPTCC-2022	THCL Bình Long	Phòng GDĐT Quận Bình Tân	
131	Nguyễn Thị Hoàng Oanh	29/11/1984	Đạt	000219	219-GVPTCC-2022	THCS Thăng Long	Phòng GDĐT Quận 3	
132	Nguyễn Thị Hoàng Oanh	05/04/1983	Đạt	000220	220-GVPTCC-2022	THPT An Lạc		
133	Đinh Hồng Phát	17/09/1966	Đạt	000221	221-GVPTCC-2022	THCS Hưng Bình	Phòng GDĐT Quận 9	
134	Phạm Thị Thanh Phi	13/04/1976	Đạt	000222	222-GVPTCC-2022	TH Nguyễn Huệ	Phòng GDĐT Quận 6	
135	Bùi Thanh Phú	04/05/1969	Đạt	000223	223-GVPTCC-2022	TH An Nhơn Tây	Phòng GDĐT Huyện Củ Chi	
136	Phan Gia Phú	31/01/1988	Đạt	000224	224-GVPTCC-2022	TH Phạm Hồng Thái	Phòng GDĐT Quận 5	
137	Nguyễn Vĩnh Phúc	16/02/1987	Đạt	000225	225-GVPTCC-2022	TH Phú Định	Phòng GDĐT Quận 6	
138	Nguyễn Duy Phúc	10/11/1983	Đạt	000226	226-GVPTCC-2022	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Phòng GDĐT Huyện Nhà Bè	
139	Nguyễn Hoàng Phúc	01/12/1967	Đạt	000227	227-GVPTCC-2022	THCS Phước Bình	Phòng GDĐT Quận 9	
140	Nguyễn Thị Phụng	28/01/1977	Đạt	000228	228-GVPTCC-2022	TH Nguyễn Văn Trỗi	Phòng GDĐT Quận 2	
141	Nguyễn Thị Kim Phụng	04/07/1971	Đạt	000229	229-GVPTCC-2022	TH Đặng Nguyễn Cần	Phòng GDĐT Quận 6	
142	Võ Thị Kim Phụng	01/01/1984	Đạt	000230	230-GVPTCC-2022	TH Đoàn Thị Điểm	Phòng GDĐT Quận Tân Phú	
143	Lâm Ngọc Phụng	09/08/1985	Đạt	000231	231-GVPTCC-2022	THCS Nguyễn Văn Luông	Phòng GDĐT Quận 6	
144	Nguyễn Tấn Phước	26/06/1982	Đạt	000232	232-GVPTCC-2022	TH Nguyễn Thanh Tuyền	Phòng GDĐT Quận 3	
145	Đinh Thị Lan Phương	27/01/1984	Đạt	000233	233-GVPTCC-2022	TH Võ Trường Toản	Phòng GDĐT Quận 10	
146	Nguyễn Vũ Hành Phương	06/07/1990	Đạt	000234	234-GVPTCC-2022	Phạm Ngọc Thạch	Phòng GDĐT Quận Phú Nhuận	
147	Trần Đoàn Linh Phương	25/10/1992	Đạt	000235	235-GVPTCC-2022	TH Vàm Cỏ Đông	Phòng GDĐT Quận 8	

STT	Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Xếp loại	Số hiệu chứng chỉ	Số vào sổ gốc cấp chứng chỉ	Đơn vị	Phòng GDDT	Ghi chú (Ký nhận)
148	Nguyễn Anh Phương	20/07/1968	Đạt	000236	236-GVPTCC-2022	THPT Gò Vấp		
149	Nguyễn Hoàng Ngọc Phương	06/06/1987	Đạt	000237	237-GVPTCC-2022	TH Triệu Thị Trinh	Phòng GDDT Quận 10	
150	Hà Thị Kim Phương	17/05/1987	Đạt	000238	238-GVPTCC-2022	THCS Đồng Đa	Phòng GDDT Quận Bình Thạnh	
151	Nguyễn Anh Quân	18/10/1977	Đạt	000239	239-GVPTCC-2022	THCS Dơi Lầu	Phòng GDDT Huyện Cần Giờ	
152	Lại Văn Quang	18/03/1965	Đạt	000240	240-GVPTCC-2022	THCS Đồng Khởi	Phòng GDDT Quận Tân Phú	
153	Nguyễn Thị Thanh Quế	06/10/1970	Đạt	000241	241-GVPTCC-2022	THCS Long Hòa	Phòng GDDT Huyện Cần Giờ	
154	Phạm Thị Ngọc Quyên	19/09/1986	Đạt	000242	242-GVPTCC-2022	TH Chính Nghĩa	Phòng GDDT Quận 5	
155	Trần Thị Thanh Quyên	14/10/1985	Đạt	000243	243-GVPTCC-2022	THCL Bùi Hữu Nghĩa	Phòng GDDT Quận Bình Tân	
156	Trần Thị Kim Quyên	17/06/1983	Đạt	000244	244-GVPTCC-2022	TH Trần Văn Ôn	Phòng GDDT Quận 12	
157	Phạm Thị Hồng Quyên	04/04/1985	Đạt	000245	245-GVPTCC-2022	THCS Tân Quý Tây	Phòng GDDT Huyện Bình Chánh	
158	Nguyễn Thị Quyết	07/06/1984	Đạt	000246	246-GVPTCC-2022	THCL An Lạc 1	Phòng GDDT Quận Bình Tân	
159	Tô Thị Sen	04/02/1968	Đạt	000247	247-GVPTCC-2022	THCL Bình Thuận	Phòng GDDT Quận Bình Tân	
160	Nguyễn Thị Tuyết Sơn	03/05/1979	Đạt	000248	248-GVPTCC-2022	TH Nguyễn Bá Ngọc	Phòng GDDT Quận 11	
161	Nguyễn Lê Trường Sơn	05/09/1983	Đạt	000249	249-GVPTCC-2022	THCS Tô Ký	Phòng GDDT Huyện Hóc Môn	
162	Phạm Văn Sơn	30/08/1994	Đạt	000250	250-GVPTCC-2022	THCS Nguyễn Thị Định	Phòng GDDT Quận 2	
163	Phan Thị Kim Sương	11/08/1968	Đạt	000251	251-GVPTCC-2022	THCS Bàn Cờ	Phòng GDDT Quận 3	
164	Trịnh Huỳnh Tài	05/07/1972	Đạt	000252	252-GVPTCC-2022	TH Bùi Văn Ngự	Phòng GDDT Huyện Hóc Môn	
165	Trần Ngọc Minh Tâm	13/11/1987	Đạt	000253	253-GVPTCC-2022	TH Thới Tam	Phòng GDDT Huyện Hóc Môn	
166	Ngô Kế Thanh Tâm	28/01/1984	Đạt	000254	254-GVPTCC-2022	THCS Bình Khánh	Phòng GDDT Huyện Cần Giờ	
167	Nguyễn Văn Tấn	29/04/1977	Đạt	000255	255-GVPTCC-2022	TH Trương Quyền	Phòng GDDT Quận 3	
168	Trịnh Thị Tha	16/07/1981	Đạt	000256	256-GVPTCC-2022	TH Lê Ngọc Hân	Phòng GDDT Quận 1	
169	Tiêu Ngọc Nguyên Thanh	17/02/1973	Đạt	000257	257-GVPTCC-2022	TH Nguyễn Thái Sơn	Phòng GDDT Quận 3	
170	Đặng Thị Hoàng Thanh	23/07/1977	Đạt	000258	258-GVPTCC-2022	TH Phùng Hưng	Phòng GDDT Quận 11	
171	Khương Thị Thanh	07/02/1975	Đạt	000259	259-GVPTCC-2022	THCS Nguyễn Hữu Thọ	Phòng GDDT Quận 7	
172	Hà Thị Thanh	03/12/1978	Đạt	000260	260-GVPTCC-2022	THPT Lê Thánh Tôn		
173	Lê Mậu Thành	19/08/1983	Đạt	000261	261-GVPTCC-2022	THCS Tăng Nhơn Phú B	Phòng GDDT Quận 9	
174	Phạm Thành	15/09/1992	Đạt	000262	262-GVPTCC-2022	THCS, THPT Phan Châu Trinh		
175	Nguyễn Thị Ngọc Thanh	03/08/1985	Đạt	000263	263-GVPTCC-2022	THPT Phú Hòa		
176	Võ Thị Phương Thảo	15/07/1977	Đạt	000264	264-GVPTCC-2022	TH Rạch Ông	Phòng GDDT Quận 8	
177	Đặng Thị Thanh Thảo	22/02/1979	Đạt	000265	265-GVPTCC-2022	TH Võ Thị Sáu	Phòng GDDT Quận 12	
178	Cao Thị Phương Thảo	20/02/1982	Đạt	000266	266-GVPTCC-2022	TH Tam Bình	Phòng GDDT Quận Thủ Đức	
179	Đỗ Thị Thu Thảo	13/07/1971	Đạt	000267	267-GVPTCC-2022	TH Phùng Hưng	Phòng GDDT Quận 11	
180	Diệp Thị Thanh Thảo	21/02/1985	Đạt	000268	268-GVPTCC-2022	THCS Nguyễn An Khuong	Phòng GDDT Huyện Hóc Môn	
181	Phạm Trần Thanh Thảo	31/08/1989	Đạt	000269	269-GVPTCC-2022	THCS Nguyễn Văn Tổ	Phòng GDDT Quận 10	
182	Đào Thị Ngọc Thi	13/09/1978	Đạt	000270	270-GVPTCC-2022	TH An Bình	Phòng GDDT Quận 2	
183	Nguyễn Thị Xuân Thi	25/01/1989	Đạt	000271	271-GVPTCC-2022	Nguyễn Đình Chính	Phòng GDDT Quận Phú Nhuận	
184	Nguyễn Thị Thi	31/07/1990	Đạt	000272	272-GVPTCC-2022	Hồ Văn Huệ	Phòng GDDT Quận Phú Nhuận	

STT	Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Xếp loại	Số hiệu chứng chỉ	Số vào sổ gốc cấp chứng chỉ	Đơn vị	Phòng GDBT	Ghi chú (Ký nhận)
185	Lâm Anh Thor	22/11/1993	Đạt	000273	273-GVPTCC-2022	THCL Ngô Quyền	Phòng GDBT Quận Bình Tân	
186	Vũ Thị Kim Thoa	18/04/1976	Đạt	000274	274-GVPTCC-2022	TH Nguyễn Thanh Tuyên	Phòng GDBT Quận 3	
187	Nguyễn Kim Thoa	01/05/1980	Đạt	000275	275-GVPTCC-2022	THCS Nguyễn An Khương	Phòng GDBT Huyện Hóc Môn	
188	Nguyễn Minh Thông	01/06/1981	Đạt	000276	276-GVPTCC-2022	TH Trần Quang Diệu	Phòng GDBT Quận 3	
189	Lê Ngọc Huyền Thu	27/03/1981	Đạt	000277	277-GVPTCC-2022	TH Phạm Hồng Thái	Phòng GDBT Quận 5	
190	Trịnh Thị Tuyết Thu	30/03/1978	Đạt	000278	278-GVPTCC-2022	TH Lương Thế Vinh	Phòng GDBT Quận Thủ Đức	
191	Võ Bảo Thu	01/07/1981	Đạt	000279	279-GVPTCC-2022	THCS Lam Sơn	Phòng GDBT Quận Bình Thạnh	
192	Nguyễn Thị Giảng Thu	24/12/1972	Đạt	000280	280-GVPTCC-2022	THCS Phước Vĩnh An	Phòng GDBT Huyện Củ Chi	
193	Phan Trần Băng Thu	26/10/1972	Đạt	000281	281-GVPTCC-2022	THCS Hoa Lư	Phòng GDBT Quận 9	
194	Huyền Thị Anh Thư	15/09/1980	Đạt	000282	282-GVPTCC-2022	THCS Lương Thế Vinh	Phòng GDBT Quận 3	
195	Võ Quang Thuận	23/05/1970	Đạt	000283	283-GVPTCC-2022	TH Nguyễn Văn Trỗi	Phòng GDBT Quận Tân Bình	
196	Nguyễn Văn Thuận	18/04/1965	Đạt	000284	284-GVPTCC-2022	TH Trương Quyền	Phòng GDBT Quận 3	
197	Trần Tuy Thuận	24/02/1973	Đạt	000285	285-GVPTCC-2022	THCS Bình Khánh	Phòng GDBT Huyện Cần Giờ	
198	Võ Thị Cẩm Thủy	01/07/1978	Đạt	000286	286-GVPTCC-2022	TH Hồ Văn Cường	Phòng GDBT Quận Tân Phú	
199	Nguyễn Thị Diễm Thủy	30/06/1973	Đạt	000287	287-GVPTCC-2022	TH Cần Thạnh 2	Phòng GDBT Huyện Cần Giờ	
200	Nguyễn Thị Thúy	07/03/1974	Đạt	000288	288-GVPTCC-2022	THCS Phú Mỹ	Phòng GDBT Quận Bình Thạnh	
201	Võ Thị Thanh Thủy	24/08/1975	Đạt	000289	289-GVPTCC-2022	THPT Tây Thạnh		
202	Nguyễn Thị Xuân Thủy	08/02/1977	Đạt	000290	290-GVPTCC-2022	TH Chương Dương	Phòng GDBT Quận 5	
203	Nguyễn Thị Đan Thủy	21/09/1975	Đạt	000291	291-GVPTCC-2022	TH Nguyễn Bá Ngọc	Phòng GDBT Quận Bình Thạnh	
204	Trương Huỳnh Thiên Thủy	03/10/1974	Đạt	000292	292-GVPTCC-2022	TH Vĩnh Hội	Phòng GDBT Quận 4	
205	Nguyễn Ngọc Thủy	06/07/1976	Đạt	000293	293-GVPTCC-2022	TH An Khánh	Phòng GDBT Quận 2	
206	Hoàng Thủy Bích Thủy	11/08/1983	Đạt	000294	294-GVPTCC-2022	TH Nguyễn Thị Định	Phòng GDBT Quận 7	
207	Nguyễn Thị Thu Thủy	08/11/1982	Đạt	000295	295-GVPTCC-2022	THCS Hai Bà Trưng	Phòng GDBT Huyện Nhà Bè	
208	Nguyễn Thị Thanh Thủy	05/11/1978	Đạt	000296	296-GVPTCC-2022	THCS Thị Trấn	Phòng GDBT Huyện Hóc Môn	
209	Nguyễn Ngọc Thủy Tiên	02/12/1988	Đạt	000297	297-GVPTCC-2022	TH Lê Thị Riêng	Phòng GDBT Quận 10	
210	Nguyễn Thị Thanh Trâm	15/08/1992	Đạt	000298	298-GVPTCC-2022	TH - THCS - THPT Tây Úc		
211	Nguyễn Thị Thanh Trâm	06/07/1987	Đạt	000299	299-GVPTCC-2022	THPT Ten Lơ Mạn		
212	Nguyễn Ngọc Trâm	24/11/1994	Đạt	000300	300-GVPTCC-2022	TH, THCS và THPT Hòa Bình		
213	Võ Thị Thu Trang	04/04/1988	Đạt	000301	301-GVPTCC-2022	TH Huỳnh Văn Bánh	Phòng GDBT Huyện Bình Chánh	
214	Nguyễn Thị Tường Trang	20/09/1983	Đạt	000302	302-GVPTCC-2022	TH Phan Chu Trinh	Phòng GDBT Quận Gò Vấp	
215	Châu Thị Thanh Trang	01/08/1986	Đạt	000303	303-GVPTCC-2022	TH Chương Dương	Phòng GDBT Quận 5	
216	Lê Thị Minh Trang	15/07/1989	Đạt	000304	304-GVPTCC-2022	TH Trần Văn Kiêu	Phòng GDBT Quận 10	
217	Nguyễn Ngọc Đoàn Trang	27/06/1985	Đạt	000305	305-GVPTCC-2022	TH Linh Tây	Phòng GDBT Quận Thủ Đức	
218	Nguyễn Thị Thu Trang	19/10/1975	Đạt	000306	306-GVPTCC-2022	THCS Lê Văn Long	Phòng GDBT Quận Bình Tân	
219	Nguyễn Thị Thùy Trang	13/07/1975	Đạt	000307	307-GVPTCC-2022	THCS Nguyễn Huệ	Phòng GDBT Quận 11	
220	Nguyễn Thị Đoàn Trang	02/04/1981	Đạt	000308	308-GVPTCC-2022	THCS Lương Định Của	Phòng GDBT Quận 2	
221	Ngô Thủy Trinh	14/10/1983	Đạt	000309	309-GVPTCC-2022	TH Nguyễn Văn Triết	Phòng GDBT Quận Thủ Đức	

STT	Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Xếp loại	Số hiệu chứng chỉ	Số vào sổ gốc cấp chứng chỉ	Đơn vị	Phòng GDDT	Ghi chú (Ký nhận)
222	Trần Hữu Trọng	18/07/1985	Đạt	000310	310-GVPTCC-2022	TH Đoàn Thị Diễm	Phòng GDDT Quận Tân Phú	
223	Đỗ Huỳnh Thanh Trúc	20/11/1985	Đạt	000311	311-GVPTCC-2022	THPT Nguyễn Thị Diệu		
224	Hồng Thanh Trung	23/11/1977	Đạt	000312	312-GVPTCC-2022	TH Bình Khánh	Phòng GDDT Huyện Cần Giờ	
225	Trần Thanh Trường	01/07/1985	Đạt	000313	313-GVPTCC-2022	TH Nguyễn Văn Trỗi	Phòng GDDT Quận 4	
226	Võ Thị Cẩm Tú	19/04/1985	Đạt	000314	314-GVPTCC-2022	TH Long Thành Mỹ	Phòng GDDT Quận 9	
227	Nguyễn Thị Thanh Tú	19/05/1994	Đạt	000315	315-GVPTCC-2022	THCS Phan Văn Trị	Phòng GDDT Quận Gò Vấp	
228	Tạ Tiến Tuấn	16/07/1984	Đạt	000316	316-GVPTCC-2022	THPT Bình Phú		
229	Huỳnh Thanh Tùng	31/08/1976	Đạt	000317	317-GVPTCC-2022	THCS Thị Trấn	Phòng GDDT Huyện Hóc Môn	
230	Lưu Thị Thu Vân	10/11/1981	Đạt	000318	318-GVPTCC-2022	TH Phan Chu Trinh	Phòng GDDT Quận Gò Vấp	
231	Nguyễn Xuân Thanh Vân	18/08/1977	Đạt	000319	319-GVPTCC-2022	THCS Phong Phú	Phòng GDDT Huyện Bình Chánh	
232	Hoàng Quốc Văn	12/11/1966	Đạt	000320	320-GVPTCC-2022	TH Đinh Bộ Lĩnh	Phòng GDDT Quận 7	
233	Tịnh Như Văn	28/10/1982	Đạt	000321	321-GVPTCC-2022	TH Mỹ Thủy	Phòng GDDT Quận 2	
234	Trần Thị Tường Vi	20/09/1987	Đạt	000322	322-GVPTCC-2022	Nguyễn Đình Chính	Phòng GDDT Quận Phú Nhuận	
235	Nguyễn Hoàng Lâm Vũ	26/02/1983	Đạt	000323	323-GVPTCC-2022	TH Tam Đông 2	Phòng GDDT Huyện Hóc Môn	
236	Vũ Đình Vương	04/06/1982	Đạt	000324	324-GVPTCC-2022	THCS Ngô Sĩ Liên	Phòng GDDT Quận Tân Bình	
237	Hoàng Thị Kim Yến	02/10/1982	Đạt	000325	325-GVPTCC-2022	Tiểu Học Bình Quới Tây	Phòng GDDT Quận Bình Thạnh	
238	Nguyễn Thị Cẩm Yến	27/06/1985	Đạt	000326	326-GVPTCC-2022	THCL Bình Tân	Phòng GDDT Quận Bình Tân	
239	Phạm Thị Hải Yến	20/08/1976	Đạt	000327	327-GVPTCC-2022	TH Nguyễn Thị Lắng	Phòng GDDT Huyện Củ Chi	
240	Vương Ngọc Yến	03/09/1981	Đạt	000328	328-GVPTCC-2022	TH Trần Văn Ôn	Phòng GDDT Quận Gò Vấp	
241	Nguyễn Kim Yến	01/11/1988	Đạt	000329	329-GVPTCC-2022	THPT Nguyễn Công Trứ		